



CÔNG TY CP VĨNH CỬU

319 Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Quận 2, TPHCM

Điện thoại: 08-38989597 Fax: 08-37444249

Website: www.vinhcuu.vn

E-mail: info@vinhcuu.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

❧ Tháng 4/2010 ❧

MỤC LỤC

I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP VĨNH CỬU	4
1. THÔNG TIN CHUNG	4
2. NHỮNG DẤU MỐC QUAN TRỌNG	4
3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	4
3.1 Ngành nghề kinh doanh	4
3.2 Tình hình hoạt động	5
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	12
4.1 Mục tiêu chủ yếu	12
4.2 Chiến lược phát triển	12
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2010	13
2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH	14
3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2010	14
3.1 Những khoản đầu tư lớn	14
3.2 Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới	14
4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI	14
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	15
1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	15
1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
1.2 Giá trị sổ sách	16
1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	16
1.4 Cổ tức	16
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	16
3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC	18
3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
3.2 Các biện pháp kiểm soát	18
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2011	18
4.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận	18
4.2 Kế hoạch doanh thu theo Nhóm sản phẩm	19
4.3 Kế hoạch về công tác tổ chức, quản lý	19
4.4 Kế hoạch về công tác kinh doanh, xây dựng hệ thống và phát triển thị trường	20
4.5 Kế hoạch về công tác đầu tư mở rộng nhà xưởng, nâng cao năng lực sản xuất	20
4.6 Một số công tác khác	21

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	21
1. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	21
2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	21
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	21
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	22
1. CƠ CẤU TỔ CHỨC	22
2. LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH	22
3. THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM	24
4. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
5. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ	25
5.1 Số lượng CB-CNV	25
5.2 Chính sách đãi ngộ	25
6. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGĐ, KẾ TOÁN TRƯỞNG	25
6.1 Thay đổi nhân sự trong HĐQT	25
6.2 Thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát	26
6.3 Thay đổi nhân sự trong Ban giám đốc, Kế toán trưởng	26
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	26
1.1 Thành phần Hội đồng Quản trị	26
1.2 Thành phần Ban kiểm soát	27
1.3 Hoạt động của HĐQT trong năm 2010	27
1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát	28
1.5 Thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	28
1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT	28
1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên	28
2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG	29
2.1 Thông tin chung về cơ cấu cổ đông	29
2.2 Cổ đông Nhà nước	29
2.3 Cổ đông sáng lập	29
2.4 Cổ đông nước ngoài	30
2.5 Cổ đông lớn	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TY CP VĨNH CỬU

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH CỬU
- Tên viết tắt : CÔNG TY CP VĨNH CỬU
- Tên Tiếng Anh : VINH CUU CORPORATION
- Logo Công ty :



- Trụ sở chính : 319 Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q2, TPHCM
- Điện thoại : (84.8) 38989597 Fax: (84.8) 37444249
- Email : info@vinhcuu.vn
- Website : <http://www.vinhcuu.vn>
- Mã số thuế : 0301444721

2. NHỮNG ĐẤU MỐC QUAN TRỌNG

- Việc thành lập:
 - + Tiền thân là một cơ sở sản xuất vật liệu trang trí xây dựng với tên gọi: Cơ sở Điều khắc - Trang trí Vĩnh Cửu. Được thành lập ngày 12/10/1986 tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.
 - + Năm 1995 chuyển đổi thành Công ty TNHH Điều khắc - Trang trí Vĩnh Cửu
- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301444721 do Sở KH & ĐT TPHCM cấp ngày 31/7/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/3/2010.
- Niên yết: chưa
- Các sự kiện khác: không

3. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng xi măng và thạch cao phục vụ cho trang trí nội thất.
- Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất. Thi công tượng mỹ thuật.

- Sản xuất, mua bán hàng trang trí bằng nhựa, composite.
- Mua bán hoa, cây kiểng, cá cảnh, tiểu cảnh, non bộ.
- Thi công trang trí nội thất, ngoại thất, sân vườn, công viên, khu vui chơi.
- Khai thác, chế biến, mua bán đá xây dựng, đá mỹ nghệ (không khai thác, chế biến tại trụ sở). Sản xuất, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nhựa, composit (không tái chế phế thải, chế biến gỗ, sản xuất gốm sứ thủy tinh, gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở).
- Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, giao thông. Sản xuất: vật liệu xây dựng bằng xi măng, thạch cao (không sản xuất tại trụ sở).
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh phát triển khu du lịch (không hoạt động tại trụ sở).
- Trồng rừng, cây công nghiệp; khai thác, chế biến khoáng sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm (không hoạt động tại trụ sở).
- Đầu tư xây dựng, khai thác thủy điện.
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

3.2 Tình hình hoạt động

Trải qua 25 hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, chúng tôi đã thành công việc thực thi sứ mệnh làm đẹp cuộc sống bằng cách tạo ra những vật liệu trang trí độc đáo dựa trên những nghiên cứu đột phá, ý tưởng táo bạo và bảo vệ môi trường.

SẢN PHẨM TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT

Walling ốp tường





Walling ốp tường



Walling ốp tường

Gạch tile ốp tường



Gạch tile ốp tường



Gạch tile ốp tường

Đá suối lát nền



Đá suối lát nền



Đá suối lát nền

Đá cubic lát nền





Đá cubic lát nền



Đá cubic lát nền

Bó vỉa



Gốc tre



Thớt gỗ



Giả gỗ



Bó vỉa, cubic



Giả gỗ



Gốc tre, giả gỗ, thớt gỗ



Gốc tre, giả gỗ, cubic vỉ



Thớt gỗ, đá sỏi đa sắc



Bàn ghế, bộ circle

THIẾT KẾ & THI CÔNG CẢNH QUAN, SÂN VƯỜN



*Thi công trang trí chi phào –
Tòa nhà thương mại và văn phòng Paragon – Quận 7*



*Thi công hồ bơi
Tòa nhà Everich đường 3/2*



*Thi công con Rồng
Tòa nhà Everich đường 3/2*



*Xây dựng – thi công công trình
Công viên văn hóa Huyện Giá Rai – Bạc Liêu*



*Thi công núi giả đá –
Khu du lịch Hòn Tre – Nha Trang*



*Thi công trần, chỉ, hoa văn
Công trình New Pacific Hotel – Quận 3*

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1 Mục tiêu chủ yếu

Xây dựng và phát triển Công ty CP Vĩnh Cửu trở thành một đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm trang trí nội, ngoại thất và cảnh quan sân vườn với chiến lược: ***“Duy trì ổn định lĩnh vực sản xuất, tập trung đẩy mạnh kinh doanh xuất khẩu, tiếp tục phát triển hệ thống phân phối nhằm khẳng định thương hiệu thị trường nội địa, mở rộng hoạt động thiết kế và tổ chức thi công các công trình trang trí, cảnh quan sân vườn”***. Xây dựng phát triển thương hiệu Vĩnh Cửu, nâng cao đời sống CB-CNV, từng bước phát triển bền vững.

4.2 Chiến lược phát triển

- **Về thương hiệu**: Vĩnh Cửu là một trong 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam.
- **Về đội ngũ**:
 - Xây dựng một đội ngũ nhân viên thể hiện rõ nét văn hóa Công ty: đoàn kết, thân thiện, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Hoạch định một chính sách nhân sự thống nhất trong toàn quốc, bảo đảm sự thu hút, ổn định và phát huy mạnh mẽ tính tích cực, năng động và sáng tạo của đội ngũ.
- Thực hiện tốt chương trình đào tạo hằng năm. Định hướng phát triển cho nhân viên, tạo môi trường thể hiện tài năng và cơ hội thăng tiến.
- Bảo đảm sự ổn định về nhân sự, tỷ lệ biến động < 10%/ năm.
- **Về quản lý:**
 - Đảm bảo tính thực thi các quy chế hoạt động và hệ thống các quy trình, quy định đã ban hành nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị và điều hành Công ty.
 - củng cố Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008, làm cho HTQLCL thực sự trở thành một công cụ quản lý toàn diện và phối hợp hiệu quả.
 - Kiểm soát thu chi chặt chẽ, thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt, sử dụng nguồn vốn hiệu quả và bảo đảm các chuẩn mực kế toán.
- **Về kinh doanh:**
 - Xây dựng và thường xuyên củng cố Hệ thống đại lý, phân phối trong cả nước, bảo đảm sự bền vững và vận hành hiệu quả.
 - Phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu
 - Dịch vụ Thiết kế & Thi công cảnh quan mang tầm vóc khu vực, là sự lựa chọn của những nhà đầu tư hoặc nhà thầu cho các công trình có qui mô lớn.
 - Bảo đảm đạt/ vượt chỉ tiêu doanh số kế hoạch hằng năm.
- **Về phát triển sản phẩm mới:**
 - Đẩy mạnh việc nghiên cứu - phát triển sản phẩm mới và đổi mới sản phẩm, tiếp tục đưa ra thị trường những sản phẩm độc đáo.
 - Bảo đảm từ 3 – 4 sản phẩm mới/ năm
 - Chất lượng sản phẩm không ngừng được cải tiến và nâng cao.
- **Về Kỹ thuật sản xuất:**
 - Thực hiện cơ khí hóa sản xuất
 - Ứng dụng các thành tựu mới của khoa học vật liệu vào sản xuất.
 - Bảo đảm nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và khách hàng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

Do ảnh hưởng mạnh mẽ của khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Bước sang năm 2009 nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng được dự báo sẽ tiếp tục là một năm hết sức khó khăn và gặp nhiều biến động phức tạp. Ảnh hưởng của lạm phát trong nước dẫn đến người tiêu dùng đã cắt giảm những mặt hàng tiêu dùng không thuộc về nhu cầu thiết yếu. Bên cạnh đó, giá cả vật tư xây dựng tăng vọt, thị trường bất động sản đóng băng, tín dụng thắt chặt làm cho các dự án, công trình xây dựng chỉ hoạt động cầm chừng, có nơi ngưng hoạt động vì thiếu vốn đầu tư.

Hết niên độ kế toán, Công ty đã đạt được kết quả sau:

- Doanh thu thuần năm 2009 : 28,110,169,198 đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2009 : 522,279,139 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2009 : 522,279,139 đồng

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2009	Tỉ lệ % TH/KH
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28,110,169,198	38,390,850,000	73.76%
Lợi nhuận trước thuế	522,279,139	5,349,466,558	9.76%
Lợi nhuận sau thuế	522,279,139	4,012,099,919	13.02%

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2009

3.1 Những khoản đầu tư lớn

- Công ty đã đầu tư xây dựng xưởng sản xuất tại Thanh Khê - Đà Nẵng với số vốn đầu tư ban đầu khoảng 500 triệu đồng. Xưởng sản xuất đã đi vào hoạt động vào đầu tháng 4/2010 và đã giải quyết phần nào các đơn hàng tại khu vực.

3.2 Thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới

- Vẫn tập trung nghiên cứu, phát triển và cho ra đời nhiều sản phẩm của ngành hàng truyền thống.
- Đẩy mạnh và phát triển thị trường nội địa, đặc biệt là các thị trường: Hà Nội, Đà Nẵng, TPHCM, và các tỉnh miền Tây.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu: Úc, Phần Lan, Chi Lê, Iran, Canada, Cambodia, ...

4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh truyền thống, tập trung nguồn lực để phát triển dày và rộng hệ thống nhà phân phối và đại lý trên toàn quốc.
- Về thị trường xuất khẩu, song song với việc duy trì, phát triển thị trường truyền thống, năm 2010 Công ty phải tập trung phát triển các thị trường mới như: Trung đông, Châu Âu, ...
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng Nhà máy sản xuất tại Long Thành - Đồng Nai, và 02 xưởng sản xuất tại Hà Nội và Đà Nẵng.
- Thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng, nhằm tạo lập nguồn vốn ổn định để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh năm 2010.

- Ngoài việc đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống, thì tập trung mở rộng hợp tác, liên kết, liên doanh với các đối tác chiến lược để tạo ra giá trị lợi nhuận tăng thêm trong năm 2010 và những năm tiếp theo.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới 2010 – 2012.
- Thực hiện đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2010.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2009	2008
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.86	0.91
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.019	0.007
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0.49	0.44
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.96	0.78
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0.89	1.05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0.40	0.44
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.86	-17.49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1.46	-13.61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1.31	(12.03)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.74	-7.63

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009

1.2 Giá trị sổ sách

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2009)	Đồng	40,327,477,934
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	40,000,000,000
Giá mỗi cổ phần	Đồng	10,000
Số lượng cổ phần lưu hành	Cổ phần	4,000,000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	10,081

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009

1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 4.000.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

1.4 Cổ tức

TT	Diễn Giải	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2009	522,279,139	(1)
2	Lỗ lũy kế năm 2008 chuyển sang	(4,813,286,906)	(2)
3	Lỗ lũy kế đến 31/12/2009	(4,291,007,767)	(3) = (1 + 2)
4	Lợi nhuận sau thuế	0	

Do kết quả kinh doanh năm 2008 lỗ 4,813,286,906 đồng và năm 2009 lợi nhuận sau thuế là 522,279,139 đồng. Số lãi này chỉ đủ bù đắp được 01 phần lỗ của năm 2008.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vĩnh Cửu đã trình Đại hội đồng Cổ đông cho phép sử dụng số lãi của năm 2009 để bù đắp khoảng lỗ của năm 2008. Như vậy, khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2009 giảm xuống còn 4,291,007,767 đồng.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Diễn giải	ĐVT	T/hiện năm 2008	Năm 2009		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với KH	So với 2008
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.959	4.000	3.998	100%	135%
2	Sản lượng sản xuất	Cont	107	175	229	131%	214%

3	Trị giá sản xuất	Tr.đồng	11.080	14.000	9.880	71%	89%
4	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	27.516	38.100	28.110	74%	102%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(4.813)	5.350	655	12%	0
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(4.813)	4.102	522	13%	0
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-13,61	11,60	1,46	13%	0
8	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	3,4	3,5	3,05	87%	90%

Kết quả SXKD không đạt như kế hoạch đã đề ra do một số nguyên nhân sau:

- Do khủng hoảng tài chính và tình hình lạm phát trong nước ở mức cao nên tác động sâu rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, làm giảm đầu tư tiêu dùng, các lĩnh vực khác của nền kinh tế đều giảm sút, trong đó hoạt động xây dựng cơ bản các công trình, dự án bị ảnh hưởng nặng nề nhất là trong những tháng đầu năm 2009.
- Nguồn vốn lưu động của Công ty yếu và thiếu, khả năng huy động vốn vay rất hạn chế, từ đó không thể triển khai đồng loạt các biện pháp nhằm củng cố hệ thống, xây dựng và phát triển nhanh thị trường thời kỳ hậu khủng hoảng.
- Tinh thần đoàn kết của CB-CNV chưa cao, một số bộ phận, cá nhân tỏ ra thờ ơ, thiếu tâm huyết khi Công ty ở trong giai đoạn khủng hoảng. Trong những tháng đầu năm, lực lượng nhân sự biến động ở hầu hết các phòng ban, nhà máy, ... Toàn hệ thống phải tuyển mới nhất là cấp chủ quản, một số bộ phận như kinh doanh, kế toán, công nhân trực tiếp nhà máy được tuyển dụng mới và đào tạo lại.
- Thị trường sản phẩm vật liệu trang trí cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Các sản phẩm thay thế như đá tự nhiên, gạch trang trí, ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc tràn lan trên thị trường với giá rất thấp. Trong khi đó việc nghiên cứu sản phẩm mới với tiêu chí giảm trọng lượng, hạ giá thành chưa đạt yêu cầu, làm cho tính cạnh tranh của dòng sản phẩm ốp lát trên thị trường nội địa không cao.
- Trong 6 tháng đầu năm, thị trường nội địa đi xuống rõ rệt do sức mua trong nước kém, mặt khác chính sách bán hàng chưa được điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại.
- Thị trường xuất khẩu trong những tháng đầu năm tuy có dấu hiệu khả quan, tuy nhiên mức độ đặt hàng vẫn còn thấp so với các năm trước.
- Các công trình đã thi công từ năm 2008 như Paragon, Charmcharm, New world bị chủ đầu tư kéo dài thời gian nghiệm thu, quyết toán. Từ đó dẫn đến công nợ dây dưa, nguồn tiền không thu được kịp thời nhằm phục vụ cho vốn lưu động và tái đầu tư.
- Công tác quản trị sản xuất chưa có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ nhằm thay thế dần quy trình sản xuất thủ công còn chậm. Vì vậy, chưa rút ngắn được công đoạn sản xuất sản phẩm, chi phí nhân công trực tiếp còn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành đơn vị. Bên cạnh đó nhà máy chỉ hoạt động chưa hết công suất thiết kế nên định phí sản xuất chiếm tỷ trọng cao trong mỗi đơn vị sản phẩm, làm cho giá thành sản xuất còn ở mức cao.
- Chi phí đầu vào biến động lớn: Cuối năm 2008, tổng tồn kho của đơn vị trên 10 tỷ đồng. Trị giá tồn kho này phần lớn do cơ cấu giá được hình thành từ mặt bằng giá cả tăng cao của năm 2008 như: Xi măng, đá, cát, sỏi, sắt thép, ... Đầu năm 2009, tuy mặt bằng giá cả có ổn định lại nhưng mức tính bình quân giá vật tư đầu vào còn cao, cấu thành chi phí sản xuất cao và chưa thể rút giảm trong thời gian ngắn được.

- Ảnh hưởng từ việc thực hiện của năm trước: Như đã trình bày ở mục trên, ngoài việc vật tư, thành phẩm còn tồn kho ở giá cao thì việc chọn mua vật tư với số lượng lớn cũng gặp không ít khó khăn, thiếu tính chủ động trong quá trình mua hàng, do vốn lưu động bị hạn chế. Để đáp ứng nhu cầu vật tư cho sản xuất, buộc phải tăng hạn mức tín dụng từ đó làm cho chi phí tài chính tăng cao.

3. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty có sự thay đổi lớn về nguồn nhân lực cùng với sự thay đổi đồng bộ các chính sách kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, ... một cách hợp lý, khoa học và minh bạch.
- Hoàn chỉnh công tác phân chia thị trường cho từng nhân viên kinh doanh theo nguyên tắc hợp lý hóa từ thị trường vùng miền, khu vực đến địa chỉ nơi nhân viên kinh doanh cư ngụ nhằm khai thác tối đa tần suất thăm viếng, chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường mới.
- Xây dựng, ban hành và áp dụng các chính sách nhân sự thực sự là đòn bẩy, kích thích tinh thần, trách nhiệm, gắn liền với quyền lợi của CB-CNV trực tiếp làm nhiệm vụ kinh doanh và sản xuất.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức và cơ cấu cán bộ quản lý điều hành các phòng ban tại công ty và các chi nhánh.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, chất lượng, hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị.

3.2 Các biện pháp kiểm soát

- Điều chỉnh chính sách kinh doanh đối với Nhà phân phối, đại lý, khách hàng công trình, dự án và đã triển khai áp dụng thống nhất trên toàn quốc.
- Việc kiểm soát thu chi tài chính, cung cấp vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất được luôn được quan tâm; các hoạt động tác nghiệp được củng cố là những tiến bộ quan trọng đã phát huy được chức năng quản lý, kiểm soát tài chính, kiểm soát chi phí, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tình hình tài chính được cải thiện, phương pháp quản lý chỉ đạo được cải tiến và chế độ tiền lương của một số bộ phận được điều chỉnh, đã góp phần tạo nên sự ổn định về nhân sự và tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn Công ty.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2010

4.1 Kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	
				Kế hoạch	So với 2009
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.998	9.450	236%
2	Sản lượng sản xuất	Cont	229	540	236%
3	Trị giá sản xuất	Tr.đồng	9.880	18.841	191%
4	Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	28.110	60.000	213%

5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	655	13.000	1.985%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	522	8.250	1.580%
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	1,46%	14,58%	1.002%
8	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	3,05	3,50	115%

4.2 Kế hoạch doanh thu theo Nhóm sản phẩm

NHÓM SP	ĐVT	TH 2009	KH 2010	KH 2010/2009	TỶ TRỌNG
Trang trí cảnh quan	Tr.đồng	4.846	6.590	136%	11%
Lát nền	Tr.đồng	3.475	15.817	455%	27%
Ốp tường	Tr.đồng	7.660	12.746	166%	21%
Thạch Cao	Tr.đồng	343	683	199%	1%
Lục bình	Tr.đồng	1.260	3.678	292%	6%
Thông gió	Tr.đồng	426	816	192%	1%
Hàng hóa	Tr.đồng	265	0	0%	0%
Khác	Tr.đồng	129	0	0%	0%
Dịch vụ TKTC	Tr.đồng	9.706	19.670	203%	33%
TỔNG CỘNG		28.110	60.000	213%	100%

4.3 Kế hoạch về công tác tổ chức, quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu quản lý, thực hiện chuyên nghiệp hóa và trẻ hóa đội ngũ. Xây dựng một chính sách nhân sự thống nhất và phù hợp với tình hình của Công ty trên quy mô mới.
- Hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa cơ cấu nhân sự, các chính sách quản trị nhân sự và đào tạo nhân lực.
- Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu lao động hợp lý, bảo vệ uy tín của thương hiệu Vĩnh Cửu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, tăng trưởng doanh thu, gắn chặt hiệu quả kinh doanh với hiệu quả kinh tế. Chấn chỉnh lại hoạt động của các Chi nhánh trực thuộc theo hướng chuyên sâu theo từng lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực SXKD tại các đơn vị này.
- Tăng cường đội ngũ nhân viên kỹ thuật cho bộ phận thi công, giám sát, đảm bảo công tác thi công công trình luôn đúng tiến độ, an toàn và đạt chất lượng.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý bằng việc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của các cấp chủ quản trong nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch, nhằm hoàn thành các mục tiêu chất lượng đã được xác lập.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch và các mục tiêu chất lượng ở các đơn vị trực thuộc

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp sau niêm yết để đạt mục tiêu hiệu quả kinh tế trong từng công việc, hợp đồng, ...; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát và công tác hạch toán kinh tế, quản lý tài chính nhằm uốn nắn những sai sót, đưa công tác tài chính vào nề nếp, thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính theo quy định.
- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện Điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.
- Duy trì, phát huy công tác đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp Vĩnh Cui, coi đây là yếu tố yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho doanh nghiệp.

4.4 Kế hoạch về công tác kinh doanh, xây dựng hệ thống và phát triển thị trường

- Đẩy mạnh hoạt động phát triển, khai thác thị trường nội địa:
 - + Khai thác sâu thị trường TPHCM và các tỉnh miền Đông, miền Tây nam bộ.
 - + Thiết lập hoàn chỉnh mạng lưới phân phối và khai thác rộng thị trường các tỉnh miền trung và Miền Bắc.
- Đầu tư trưng bày, tiêu thụ các sản phẩm lát nền, cảnh quan, thạch cao. Chiếm lại thị trường đá ốp tường bê tông nhẹ từ đá tự nhiên.
- Phát triển khách hàng mới thị trường xuất khẩu, duy trì và tăng sản lượng tiêu thụ từ 30% đến 50% đối với khách hàng cũ. Trong năm mở mới 1 showroom và Nhà phân phối tại TP Frankfurt (Đức), 1 tại Phnompenh (Cambodia).
- Xâm nhập các công trình, dự án chào bán các sản phẩm truyền thống và nhận thầu thiết kế thi công.
- Marketing tổng lực thông qua các công cụ quảng cáo chi phí thấp để hỗ trợ công tác bán hàng nội địa và xuất khẩu, quảng bá rộng rãi gia tăng giá trị thương hiệu.
- Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác với các công ty tư vấn thiết kế, công ty xây dựng, các Hội kiến trúc sư trên toàn quốc nhằm đưa sản phẩm Vĩnh Cui vào các công trình, dự án.
- Tham gia các hội chợ chuyên ngành vật liệu xây dựng trong và ngoài nước như hội chợ Vietbuild, Cambuild, hội chợ Dubai (Tiểu Vương quốc Ả Rập), hội chợ Canton (Trung Quốc).

4.5 Kế hoạch về công tác đầu tư mở rộng nhà xưởng, nâng cao năng lực sản xuất

Đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh: Dự kiến chi phí đầu tư khoảng 7 tỷ đồng.

- | | |
|--|-------------------|
| - Mở rộng và xây lắp 3.500 m2 nhà xưởng, sản phôi sản phẩm | 3.000.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư trạm trộn bê tông tại nhà máy | 1.000.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư khuôn các loại cho sản phẩm mới và cũ | 500.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư máy móc thiết bị cơ giới hóa công đoạn sản xuất | 700.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư mở rộng hoạt động SX tại Hà Nội và Đà Nẵng | 1.000.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư mở mới CN Cần Thơ | 300.000.000 VNĐ |
| - Đầu tư mở mới tổng kho thành phẩm tại Quận 2 | 500.000.000 VNĐ |

4.6 Một số công tác khác

- Nâng cấp và phát triển hệ thống phần mềm kế toán đảm bảo quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu online thống nhất trên toàn quốc, đảm bảo cho việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, kịp thời về công tác kế toán và cung cấp thông tin trên toàn hệ thống.
- Tiết kiệm mọi nguồn lực, chú trọng cải tiến, cơ giới hóa sản xuất để tăng năng suất lao động, hạ giá thành. Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định. Điều chỉnh các chính sách nhân sự để tăng tính trách nhiệm tự quản, tự kiểm tra, kiểm soát hiệu quả hoạt động của từng đơn vị, nhằm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo Quy định của pháp luật
(Vui lòng xem toàn văn BCTC đính kèm)**

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty CP Vĩnh Cửu được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Mỹ (AA), là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

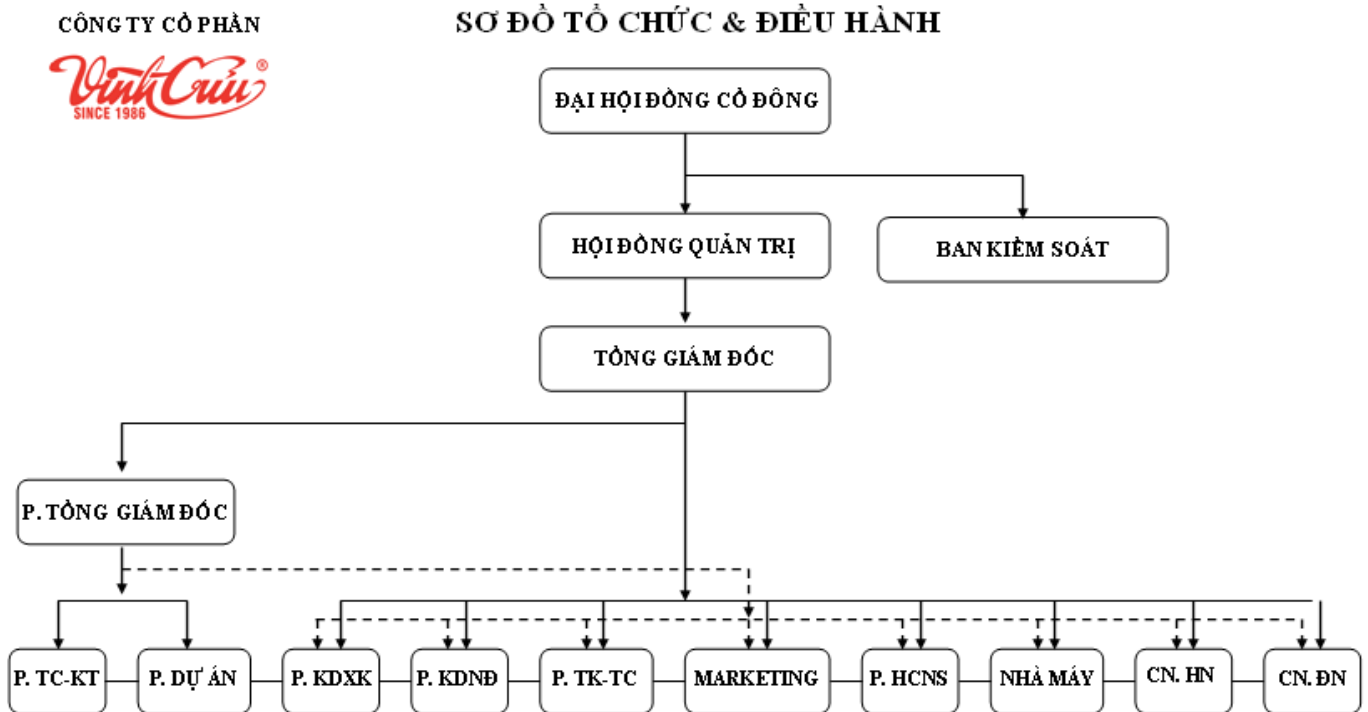
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính liên quan đến hạn chế ở trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CP VĨNH CỬU tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả sản xuất, kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty không đầu tư vào các Công ty khác, không có trường hợp tổ chức nắm giữ trên 50% vốn góp tại Công ty, cũng như không có trường hợp Công ty nắm giữ trên 50% vốn góp của tổ chức.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC



2. LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách các thành viên trong ban Điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Vui	Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Hải Bình	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Bình	Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN VUI

Họ và tên : Nguyễn Vui
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 30/3/1957 tại Đà Nẵng
 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ : 319 Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q2, TPHCM
 CMND : 022399835 cấp ngày 13/3/2002 tại CA.TPHCM

Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác : Hơn 23 năm quản lý điều hành Công ty Vĩnh Cửu. Ông là Nghệ nhân điêu khắc, trang trí, là người sáng lập Công ty Vĩnh Cửu và tạo ra hầu hết các sản phẩm của Công ty.

Quyền Tổng Giám đốc – Ông TRẦN HẢI BÌNH

Họ và tên : Trần Hải Bình
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/8/1966 tại TPHCM
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
Địa chỉ : 42 Phan Đăng Lưu, P.25, Q. Phú Nhuận, TPHCM
CMND : 021715146 cấp ngày 6/5/2005 tại CA.TPHCM
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :
- Từ 01/1999 - 5/2004 : Trưởng phòng TCNS & HC; Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị; Phó Giám đốc kinh doanh; Giám đốc Chi nhánh Biti's TPHCM
- Từ 6/2004 - 4/2007 : Trợ lý CT. HĐTV – TGD đặc trách lĩnh vực KDTT, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Khối Kế hoạch – Kinh doanh Công ty TNHH SX hàng tiêu dùng Bình Tiên (BITI'S)
- Từ 5/2007 - 4/2009 : Giám đốc kinh doanh toàn quốc Đồng Tâm Group
- Từ 5/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh toàn quốc, Quyền Tổng Giám đốc và hiện là Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Cửu

Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN VĂN TÚ

Họ và tên : Nguyễn Văn Tú
Giới tính : Nam
Sinh năm : 1973 tại Trà Vinh
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
Địa chỉ : 62/1C Phạm Ngũ Lão, K4, P1, TX Trà Vinh
CMND : 334079435 cấp ngày 11/9/1995 tại CA.Trà Vinh
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :
- Từ 5/1999 - 9/2001 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Cơ Khí Tinh Trà Vinh

- Từ 2/2002 - 9/2005 : Kế toán tổng hợp; Phó phòng TC-HC; Phó phòng kế toán tài vụ; Phó phòng kế hoạch kinh doanh; trợ lý Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Tỉnh Trà Vinh
- Từ 10/2006 - nay : Kế toán trưởng; Giám đốc tài chính; và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Cửu

Kế toán trưởng – Ông NGUYỄN THÁI BÌNH

- Họ và tên : Nguyễn Thái Bình
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/9/1980 tại Đăk Lăk
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ : 41/26 Trần Quý Cáp, P12, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- CMND : 025219811 cấp ngày 24/03/2010 tại CA TP.HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác :
- Từ 2003 - 2005 : Chuyên viên tư vấn tài chính Công ty CP An Khang
 - Từ 2005 - 2006 : Chuyên viên tư vấn hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty TNHH Định Gia Nét
 - Từ 2006 - 2007 : Kế toán Tổng hợp, Quyền kế toán trưởng Công ty TNHH Công nghệ Quang Dũng
 - Từ 2007 - 2009 : Giám đốc bộ phận tư vấn đầu tư Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Số Một
 - Từ 12/2009 - nay : Kế toán trưởng Công ty CP Vĩnh Cửu

3. THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Không

4. QUYỀN LỢI CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Được thực hiện theo Quy định chung của Công ty

5. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

5.1 Số lượng CB-CNV

Chỉ tiêu	31/12/2009
Số lượng CB-CNV toàn hệ thống	212 người
Theo trình độ chuyên môn:	
- Đại học, cao đẳng:	47 người
- Trung học chuyên nghiệp	25 người
- Công nhân kỹ thuật	5 người
- Lao động phổ thông	135 người

5.2 Chính sách đãi ngộ

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật. Xây dựng và làm tốt công tác đào tạo, đáp ứng yêu cầu hiện tại và nhiệm vụ lâu dài của Công ty
- Tổ chức đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CB-CNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và Quy định của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động tùy theo kết quả hoạt động SXKD của Công ty

6. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2010, nhằm kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức của Công ty CP Vĩnh Cửu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý SXKD và tuân thủ các quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát Công ty có sự thay đổi như sau:

6.1 Thay đổi nhân sự trong HĐQT

- Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã đồng ý miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Bước – TV. HĐQT kể từ ngày 01/7/2009 vì lý do cá nhân
- Đại hội đồng cổ đông cũng đã thống nhất không bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế Ông Nguyễn Văn Bước.
- Như vậy, Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty gồm **04 thành viên**:

TT	Họ tên	Chức vụ
01	Nguyễn Vui	Chủ tịch
02	Nguyễn Thanh Minh	Thành viên
03	Cao Quang Chấn	Thành viên
04	Kurose Mikio	Thành viên

6.2 Thay đổi nhân sự trong Ban kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã đồng ý miễn nhiệm Ông Đặng Nguyễn Đức Thắng – Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 01/6/2009
- Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã đồng ý miễn nhiệm Ông Nguyễn Thành Nhân – Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 01/6/2009
- Đại hội đồng cổ đông cũng đã thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thay thế là Ông Lê Quang Thuận & Ông Lê Minh Kha.
- Như vậy, Ban kiểm soát của Công ty hiện tại bao gồm **03 thành viên**:

TT	Họ tên	Chức vụ
01	Lê Quang Thuận	Trưởng ban
02	Lê Thanh Hậu	Thành viên
03	Lê Minh Kha	Thành viên

6.3 Thay đổi nhân sự trong Ban giám đốc, Kế toán trưởng

Ngoài thay đổi thành viên HĐQT & BKS tại kỳ ĐHCĐ năm 2010, trong năm 2009 Công ty CP Vĩnh Cửu có sự thay đổi Kế toán trưởng như sau:

TT	Họ tên nhân sự cũ	Người thay thế
01	Đặng Trần Phương Thảo	Nguyễn Thái Bình

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1.1 Thành phần Hội đồng Quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Vui	Chủ tịch	Kiểm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Minh	Thành viên	Thành viên độc lập

3	Cao Quang Chấn	Thành viên	Thành viên độc lập
4	Kurose Mikio	Thành viên	Thành viên độc lập

1.2 Thành phần Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Quang Thuận	Trưởng ban	Thành viên độc lập (Trúng cử trong kỳ ĐHĐCĐ tổ chức ngày 28/4/2010)
2	Lê Thanh Hậu	Thành viên	Kiểm GD Nhà máy
3	Lê Minh Kha	Thành viên	Kiểm GD. HCNS Cty (Trúng cử trong kỳ ĐHĐCĐ tổ chức ngày 28/4/2010)

1.3 Hoạt động của HĐQT trong năm 2009

Trong năm 2009, HĐQT đã đề ra chiến lược và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức tổng cộng 12 phiên họp HĐQT định kỳ để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm ứng phó với những ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu và tạo điều kiện cho Ban TGD phát huy được vai trò chức năng quản lý điều hành Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự đồng thuận của các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

- Chỉ đạo chiến lược phát triển chi nhánh Hà Nội và Đà Nẵng
- Chỉ đạo việc thành lập xưởng sản xuất tại Đà Nẵng và tiếp tục phát triển chi nhánh Hà Nội nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường miền Bắc, miền Trung
- Chỉ đạo công tác phát triển thị trường xuất khẩu và củng cố hệ thống phân phối trên toàn quốc.
- Đề ra chủ trương và phương án mở văn phòng đại diện tại Đức nhằm xâm nhập thị trường Châu Âu nói chung. Thời gian dự kiến triển khai vào khoảng cuối năm 2010.
- Chỉ đạo việc ký Hợp đồng đại lý độc quyền với Công ty S3 Investment Company Limited tại Campuchia vào tháng 10/2009.
- Chỉ đạo việc tham gia Hội chợ Cambuild – Campuchia nhằm quảng bá thương hiệu, đàm phán chính sách kinh doanh, phát triển thị trường Campuchia.
- Tiếp tục chỉ đạo các phương án hợp tác mở rộng thị trường Nhật, Úc, Trung Đông, ... nhằm nâng cao hơn nữa doanh số xuất khẩu.
- Chỉ đạo việc xây dựng đổi mới các quy chế, đặc biệt là Quy chế về tài chính nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu, kiện toàn tổ chức bộ máy kế toán tài chính để thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ và thường xuyên cho HĐQT theo đúng Điều lệ.

1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng tháng, quý và kết thúc năm tài chính.
- Tham gia giám sát công tác kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho cuối kỳ báo cáo.
- Góp ý với HĐQT và Ban điều hành về dự trữ tồn kho thành phẩm, nguyên vật liệu, vật tư và công nợ.
- Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
- Tham gia xây dựng quy chế mua sắm tài sản của Công ty.
- Thống nhất với Hội đồng quản trị trong việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 và năm 2010.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban điều hành.

1.5 Thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2009

TT	Đơn vị	Tổng thù lao (VNĐ)
01	Hội đồng quản trị	46.000.000
02	Ban kiểm soát	18.000.000
	Tổng cộng	64.000.000

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

TT	Họ tên	Số cổ phần nắm giữ (01/9/2009)	Số cổ phần nắm giữ (10/4/2010)
1	Nguyễn Vui	651.300	907.300
2	Công ty Đồng Tâm (Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Minh)	800.000	800.000
3	Cao Quang Chấn	67.000	67.000
4	Kurose Mikio	974.500	974.500

(Ghi chú: Số liệu tính đến ngày 10/4/2010)

1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

TT	Họ tên	Số CP trước khi giao dịch	Số cổ phần sau khi giao dịch
1	Nguyễn Vui	651.300	907.300

2. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

Hiện tại, Công ty CP Vĩnh Cửu có 4.000.000 cổ phần phổ thông

2.1 Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	05	936.500	23,41%
	Trong nước	04	911.000	22,77%
	Ngoài nước	01	25.500	0,64%
2	Cá nhân	120	3.063.500	76,59%
	Trong nước	116	2.021.500	50,54%
	Ngoài nước	4	1.042.000	26,05%
	Tổng cộng	125	4.000.000	100%

2.2 Cổ đông Nhà nước

Không có

2.3 Cổ đông sáng lập

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Vui	30/03/57	319Xa lộ Hà Nội, P.An Phú, Q. 2, TP. HCM	907.300	22.68
2	Phạm Thị Vân Kiều	20/08/64	319Xa lộ Hà Nội, P.An Phú, Q. 2, TP. HCM	100,000	2.50
3	Huỳnh Nam	20/10/52	24/10 Đường D3, P25, Q. Bình Thạnh	50,000	1.25
4	Phí Văn Nghĩa	24/12/53	68 Trần Quốc Thảo, Q3, TP. HCM	33,300	0.83
5	Lâm Thị Tuyết Hồng	11/02/64	31/2, Trần Quý Cáp, P. 12, Q. Bình Thạnh	5,000	0.13
6	Đoàn Chánh Khải	16/07/58	35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM	20,000	0.50
7	Phan Nguyễn Bảo Trân	11/12/74	24/26 Đường D3, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	15,000	0.37
8	Huỳnh Hậu	12/10/54	68 Trần Quốc Thảo, Q3, TP. HCM	6,000	0.15
9	Đỗ Văn Tâm	16/12/74	44/50/5 Ngô Tất Tố, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	5,000	0.13

10	Lê Thanh Hậu	11/08/76	187/2 Ấp Long Khánh 1, Xã Tam Phước, H. Long Thành, Đồng Nai	5,000	0.13
	Tổng cộng			1.146.600	28.67%

2.4 Cổ đông nước ngoài

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Kurihara Ryuji	07/06/1979	Lầu 1, Lô B, Số 104 Chung Cư Ngõ Quyền, P9, Q5	21,500	0.54
2	Kurose Mikio	27/06/1955	3-10-2-901 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 102-0083	974,500	24.36
3	Kono Hideaki	01/06/1971	81 Ichinokura, Otanitta, Gumma, Japan	23,000	0.58
4	Yanagisawa Eiji	23/01/1974	2-1-14 Motomiya Otsu Shiga, Japan	23,000	0.58
5	Charterwin Investment Limited	x	Tầng 4, Phòng 414, 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q1, TPHCM	25,500	0.64
	Tổng cộng			1,067,500	26.69

2.5 Cổ đông lớn

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty CP Đồng Tâm Đại diện: Nguyễn Thanh Minh Địa chỉ: 236 A Nguyễn Văn Luông, P11, Q6, TPHCM	800.000 cổ phần	20%
Ông Kurose Mikio Địa chỉ: 3-10-2-901 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 102-0083	974.500 cổ phần	24,36%

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP VĨNH CỬU

NGUYỄN VUI